

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình: Cải tạo lưới điện hạ thế chưa đạt tiêu chí 4.1 tại các trạm biến áp Nà Ca, Bình Độ, Cốc Muống, UBND Quốc Việt, Nà Pò, xã Quốc Việt, huyện Tràng Định (nay là xã Quốc Việt, tỉnh Lạng Sơn)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Thông tư số 73/2026/TT-BTC ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 844/BC-STC ngày 22/8/2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

1. Tên công trình: Cải tạo lưới điện hạ thế chưa đạt tiêu chí 4.1 tại các trạm biến áp Nà Ca, Bình Độ, Cốc Muống, UBND Quốc Việt, Nà Pò, xã Quốc Việt, huyện Tràng Định (nay là xã Quốc Việt, tỉnh Lạng Sơn).

2. Chủ đầu tư: UBND xã Thất Khê (sau sắp xếp).

3. Địa điểm xây dựng: xã Quốc Việt, huyện Tràng Định (nay là xã Quốc Việt, tỉnh Lạng Sơn).

4. Thời gian khởi công: tháng 6/2022; thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

## **Điều 2. Kết quả đầu tư**

### **1. Chi phí đầu tư**

*Đơn vị: đồng*

| Số TT          | Nội dung               | Tổng mức đầu tư được duyệt | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|----------------|------------------------|----------------------------|-----------------------------------|
| <b>Tổng số</b> |                        | <b>5.000.000.000</b>       | <b>4.844.496.000</b>              |
| 1              | Chi phí xây dựng:      | 4.302.192.000              | 4.292.965.000                     |
| 2              | Chi phí quản lý dự án: | 108.064.000                | 108.064.000                       |
| 3              | Chi phí tư vấn:        | 415.326.000                | 402.401.000                       |
| 4              | Chi phí khác:          | 162.385.000                | 41.066.000                        |
| 5              | Chi phí dự phòng:      | 12.033.000                 | 0                                 |

### **2. Vốn đầu tư**

*Đơn vị: đồng*

| Số TT          | Nội dung                                                                                        | Tổng mức đầu tư được duyệt | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------|
| <b>Tổng số</b> |                                                                                                 | <b>5.000.000.000</b>       | <b>4.844.496.000</b>              |
| 1              | Vốn đầu tư công ( <i>Chương trình MTQG XD NTM, ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác</i> ): | 5.000.000.000              | 4.844.496.000                     |
| 2              | Vốn khác:                                                                                       | 0                          | 0                                 |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: 4.844.496.000 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: 0 đồng.

## **Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

### **1. Trách nhiệm của chủ đầu tư**

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

| Số TT          | Nội dung                                                                                        | Số tiền (đồng)       | Ghi chú |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|
| <b>Tổng số</b> |                                                                                                 | <b>4.844.496.000</b> |         |
| 1              | Vốn đầu tư công ( <i>Chương trình MTQG XD NTM, ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác</i> ): | 4.844.496.000        |         |
| 2              | Vốn khác :                                                                                      | 0                    |         |

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 1.069.077.000 đồng.

*(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này)*

1.3. Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ công trình cho đơn vị tiếp nhận tài sản theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: thực hiện ghi chép sổ sách kế toán, lưu trữ hồ sơ, quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI; Chủ tịch UBND các xã Thất Khê, Quốc Việt; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Thất Khê và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HVTr).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Hữu Học**